

Hướng dẫn soạn Tiếng Anh 8 Unit 9 A Closer Look 2, hướng dẫn dịch và [giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 8](#) - Unit 9: Natural Disasters.

Giải bài tập Tiếng Anh 8 Unit 9 A Closer Look 2

Nội dung phần này các em sẽ được học và luyện tập về câu bị động.

Grammar

1. Read the conversation in GETTING STARTED and underline any sentences in the passive voice that you can find. Check your findings with a partner.

Dịch

Đọc bài hội thoại ở phần Mở đầu và gạch dưới những câu ở thể bị động mà bạn có thể tìm thấy. Kiểm tra kết quả với bạn học.

Giải bài tập 1 trang 29 sgk Tiếng Anh 8 tập 2

- Was any one injured?
- Only a few minor injuries were reported.
- It seems many houses and public buildings were destroyed or flooded, and thousands of people were left homeless.
- They've sent rescue workers to free people were trapped in flooded homes. Medical supplies, food and rescue equipment have also been sent.
- They've been taken to a safe place where temporary accommodation will be provided for them.

2. Complete the sentences using the correct passive form of the verbs in brackets.

Dịch

1. Những mảnh vụn được mang đến khắp miền quê bởi những cơn gió mạnh thổi qua.
2. Mười ngôi nhà mới được xây ở thị trấn mỗi năm.
3. Cư dân của những ngôi làng bị lũ lụt được đưa đến một nơi an toàn thổi qua.
4. Trong tương lai, các thảm họa thiên nhiên được dự đoán chính xác với sự giúp đỡ của công nghệ.
5. Thực phẩm và thiết bị y tế được phân phát vào chiều muộn hôm nay.

Tiếng Anh 8 Unit 9 A Closer Look 2

Giải bài tập 2 trang 29 sgk Tiếng Anh 8 tập 2

1. was scattered
2. are built
3. were taken
4. will be predicted
5. will be delivered

3. Rewrite the following sentences using the correct passive voice.

Dịch

Viết lại câu bởi sử dụng hình thức bị động đúng.

Giải bài tập 3 trang 29 sgk Tiếng Anh 8 tập 2

1. → Food and blankets have been given out to homeless people.
2. → Ten people trapped in collapsed buildings have been freed.
3. → Was the whole village destroyed?
4. → If the area is hit by the storm, a lot of damage will be caused.
5. → A garden party is going to be organised to raise money for the victims of the flood.

4.a Read part of the conversation from GETTING STARTED. Pay attention to the underlined part.

Dịch

Đọc một phần bài hội thoại ở phần Mở đầu. Chú ý đến phần được gạch dưới.

Nick: Có ai bị thương không?

Dương: Theo tường thuật thì chỉ vài người bị thương nhẹ. Hầu hết mọi người đã sơ tán đến những khu vực an toàn khi bão ập đến.

b. When do we use the past perfect? Can you think of any rules?

Dịch

Khi nào chúng ta sử dụng thì quá khứ hoàn thành? Bạn có thể nghĩ ra quy luật nào không?

- Chúng ta sử dụng thì quá khứ hoàn thành để miêu tả một hành động trước một khoảng thời gian bắt đầu trong quá khứ.

Ví dụ: Người ta đã xoay sở rời khỏi những ngôi làng bị lũ lụt vào 11 giờ tối qua.

Tiếng Anh 8 Unit 9 A Closer Look 2

- Chúng ta sử dụng thì quá khứ hoàn thành để miêu tả một hành động mà xảy ra trước khi một hành động khác trong quá khứ.

Ví dụ: Người ta đã rời khỏi những ngôi làng bị lũ lụt khi đội cứu hộ đến.

5. Complete the sentences by putting the verbs in brackets into the simple past or past perfect.

Dịch

Hoàn thành những câu sau bằng cách đặt những động từ trong ngoặc đơn thành thì quá khứ đơn hoặc quá khứ hoàn thành.

1. Hầu hết mọi người rời khỏi trước khi núi lửa phun trào.
2. Khi chúng tôi đến hẻm núi, trời ngừng có tuyết.
3. Họ đã trải qua cả buổi tối ở khu vực lũ lụt trước khi sự giúp đỡ đến.
4. Simon đã bị lạc bởi vì anh ấy không mang theo bản đồ.
5. Tôi đã tìm ra cây viết của tôi sau khi tôi mua một cây mới.

Giải bài tập 5 trang 30 sgk Tiếng Anh 8 tập 2

1. had left; erupted
2. arrived; had stopped
3. had spent, arrived
4. got; hadn't taken
5. found; had bought

6. Work in pairs. Ask and answer the following questions about you.

Dịch

Làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời các câu hỏi về bạn.

1. Mẹ bạn đã làm những gì khi bạn thức dậy Chủ nhật vừa rồi?
2. Bạn đã làm gì trước khi bạn đi ngủ tối hôm qua?
3. Điều gì đã xảy ra khi bạn đến trường hôm nay?
4. Bạn đã làm gì trước khi bạn rời trường hôm qua?
5. Chuyện gì đã xảy ra trước lúc bạn hoàn thành bài tập về nhà vào hôm qua?

Tiếng Anh 8 Unit 9 A Closer Look 2

Giải bài tập 6 trang 30 sgk Tiếng Anh 8 tập 2

1. → She had left home to grandmother's house.
2. → I had watched TV.
3. → I had seen an accident on the way to school.
4. → I had played badminton with Hoang.
5. → Nam had called me about the homework.

7. GAME Work in two teams. Take turns to give reasons why you were pleased/ upset/ happy/ angry. etc. Use the past perfect for the event that had happened. Each correct sentence gets one point. Then team with the most points wins.

Dịch

Thực hành theo hai nhóm. Lần lượt đưa ra lí do tại sao bạn hài lòng/bực bội/vui vẻ/tức giận.... Sử dụng thì quá khứ hoàn thành cho sự việc đã xảy ra. Mỗi câu đúng sẽ được 1 điểm. Đội nào nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng.

Ví dụ:

Vào bữa tiệc sinh nhật của mình, mình rất hài lòng bởi vì mình đã nhận được một món quà đẹp.

Thứ Ba vừa rồi mình rất bực bội vì đã lỡ chuyến xe buýt đến trường.

Giải bài tập 7 trang 30 sgk Tiếng Anh 8 tập 2

Emotions	Reasons
Upset	I got a bad mark on the exam.
Happy	My mother took me to the shopping mall last weekend.
Angry	My brother broke my bike.
Pleased	I got compliments from teacher because I solved a difficult maths problems.
Depressed	I had a fight with my best friend.

-/-

Giải bài tập Tiếng Anh 8 mới Unit 9: Natural Disasters - A Closer Look 2 do Đọc tài liệu tổng hợp. Hi vọng sẽ giúp việc học Anh 8 của các em sẽ thú vị và dễ dàng hơn.

- Trọn bộ [Tiếng anh 8](#) -